



Ngày Quân Lực 19 tháng 6, 1966 tại Sài Gòn.

HÒI KÝ

Hồn Thiêng Sông Núi

Khuong Lê Quốc Toàn, K 20

Sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975 bọn Cộng Sản Bắc Việt đã dẫm gót dày xâm lược cưỡng chiếm Đà Nẵng. Khoảng một giờ đồng hồ sau đó, cháu tôi - Trung Úy BÙI LANG thuộc Sư Đoàn 3 Bộ Binh - rút khẩu colt 45 bắn vào đầu tự vẫn trên bãi biển Mỹ Khê, quyết giữ khí tiết của người sĩ quan thua trận, cương quyết không để giặc bắt làm ô nhục đến thân danh. Đồng đội hết lời khuyên nhủ nhưng không được, nên phút cuối đành vùi thân xác Lang dưới lòng cát, trước khi hồi hả tìm đường đi tản vào Nam.

Lời kể lại và cảm tưởng vẫn tắt của các người bạn cùng chung chiến đấu với Lang, chứng kiến giờ phút ra đi cuối cùng của cháu, đã khiến tôi vô cùng xúc động. Tôi thương Lang còn

nhỏ tuổi, năm đó cỡ chừng mới hai mươi lăm, mà dám có một hành động quyết liệt và hào hung như vậy.

Chuyện Lang tuần tiết mãi gần mười năm sau tôi mới biết, khi mãn tù “cải tạo” trở về. Tôi vừa tiếc thương cho cháu, vừa cảm kích nghĩa khí của một sĩ quan trẻ. Tôi không ngăn được xúc cảm nghĩ đến giây phút cháu ra đi, khi kết liễu mạng sống bằng viên đạn tự bắn vào đầu kết liễu đời mình. Tôi chắc hẳn Lang đã rất đau đớn trước phút lâm chung.

Lang là con đầu của người chị cả của tôi. Cháu chỉ thấy được mẹ mà chưa hề biết mặt cha, vì khi cháu chào đời thì cha của cháu đã là một người lính Vệ Quốc Đoàn, tòng quân cứu nước chống giặc Pháp xâm lược. Giống như mọi người, cha của cháu cùng các chàng trai trẻ với đầy ắp nhiệt huyết cùng lòng căm thù bọn Tây Sa (*Pháp*), đều tòng quân ra trận quyết đập tan xâm lược, phá xích xiềng của bọn thực dân. Gia đình chẳng còn biết ông phiêu bạt tự chôn nào, sau nhiều năm xa cách?

Thời đó hiển nhiên không ai biết Cộng Sản là gì. Chỉ sau này khi Hồ Chí Minh, theo huấn dụ của bọn Cộng Sản quốc tế, nhuộm đỏ non sông, nên đã biến lực lượng Vệ Quốc Đoàn thành công cụ phục vụ ý đồ bán nước của chúng.

Hỡi ơi! Các chàng Vệ Quốc quân năm xưa giặc ngộ ra mình bị lừa gạt thì đã quá muộn. Tiến thoái lưỡng nan, họ đành phải chọn lựa giữa hai con đường. Một là nhắm mắt theo chúng (Cộng Sản) trở thành tay sai Cộng Sản. Hai là phản kháng để kết cuộc chuốc lấy cái chết bi thương. Lớp trẻ Việt mai hậu khi đọc lịch sử Việt Nam chắc sẽ biết được cha ông họ đã bị Cộng Sản Việt Nam lừa bịp như thế nào? Làm thế nào mà một người lính Vệ Quốc Đoàn yêu nước trở thành công cụ của bọn Cộng Sản bạo tàn?

Tôi lớn hơn Lang chín tuổi. Khi tôi gia nhập vào trường Võ Bị Đà Lạt năm 1963, Lang mới tập tễnh học lớp Đệ Thất. Cháu là một cậu bé hiền lành, sống với ông ngoại tức là cha

tôi. Ông một mực thương yêu các cháu nội ngoại neo đơn, nai lưng làm lụng nuôi các cháu ăn học, trong số đó có Bùi Lang. Cháu nhiều tuổi hơn cả nên hiểu biết hơn, rất mực thương yêu hiếu đễ với ông bà ngoại. Có người đã thấy mỗi khi ông ngoại bệnh, Lang vừa đi học về đã bỏ vội cặp sách vở xuống bàn, rón rén vào ngồi bên ngoại quạt cho đến chừng nào ông ngoại thiếp vào giấc ngủ. Lúc đó cháu mới vội ra bếp đem chén cơm ăn, rồi vội vàng coi lại bài vở để làm bài tập ở nhà. Mỗi khi đi học, cháu không quên liếc nhìn về hướng chiếc chõng tre, xem ông ngoại đang nằm có được êm thắm không.

Trong hai năm thụ huấn tại Trường Võ Bị Đà Lạt, thỉnh thoảng tôi nhận được thư của Lang. Cháu cho tôi biết là cháu vui khi ông ngoại bình yên và buồn khi ngoại vương bệnh. Tôi vẫn nhận được thư của cháu, ngay cả khi tôi ra phục vụ tại đơn vị tác chiến ở chốn rừng sâu xa xôi. Cháu cho tôi biết về tin tức sức khỏe của cha mẹ tôi, về tình hình học vấn của các cháu nội ngoại của tôi như Thảo, Thu, Thúy... và cả tin tức bà con làng nước. Đọc thư của cháu, tôi hình dung cậu ta đúng là một mẫu thanh niên Việt Nam, như các chàng trai qua truyện kể của nhà văn Nhất Linh thuộc nhóm Tự Lực Văn Đoàn trong quyển Đoàn Tuyệt, thật thà- ngay thẳng- yêu nước nồng nàn và yêu cả bà con xóm làng. Do vậy tôi rất trân quý những lá thư của cháu đã gửi.

Năm 1964 xong bậc tiểu học, Lang tiếp tục học trung học tại trường Bán Công Quảng Điền. Qua năm Đệ Ngũ, Lang lớn hẳn lên. Cơ thể cháu phát triển to lớn giống cha, trở thành một thiếu niên mạnh khỏe tuấn tú. Lúc bấy giờ làng xóm nhà ai neo đơn, cần việc gì nặng nhọc cháu đều vui vẻ phụ giúp, nhất là khi xóm làng nhà ai có quan hôn tang tế. Cha tôi tự hào về cháu, xóm giềng ai cũng thương mến Lang. Có người đùa đòi gã con gái cho cháu khiến cháu đỏ mặt cười e thẹn không dám trả lời.

Năm 1968 đương khi tôi chỉ huy một đại đội tham gia cuộc hành quân săn diệt địch đánh vào Mật Khu Lê Hồng Phong tại

khu Rừng Lá Phan Thiết, tôi nhận được thư của Lang. Cháu sắp sửa bước vào Trung Học Đệ Nhị Cấp. Trong thư, cháu ngỏ ý mong một ngày kia được theo gót tôi tòng quân diệt Cộng. Tôi đã trả lời rằng đó là ý kiến đẹp tôi rất trân trọng, nhưng cháu cần học thêm, tốt cho tương lai và cả binh nghiệp sau này nếu Lang chọn. Thư gửi đi rồi, nhưng tôi có chút bất an. Liệu cháu có nghe theo bạn bè mà sớm đi lính hay không?

Trong hai năm 1968 và 1969, thơ Lang gửi cho tôi phảng phất chút yếm thế. Cháu nôn nóng muốn tòng quân, có lẽ bị ảnh hưởng vì bọn Cộng Sản gieo rắc tang thương cho dân chúng khắp cả miền Nam, mà dấu ấn của tội ác Cộng Sản xâm lược là các mồ chôn tập thể của đồng bào Huế do chúng tàn sát vào Tết Mậu Thân 1968. Trong một lá thư gửi cho tôi khoảng tháng 3/1968, Lang viết:

- “Cậu ơi, Huế của ta giờ tang thương lắm, một phần do Việt Cộng gây nên, một phần do bọn trí thức địa phương thiên Cộng, như bọn Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan... chỉ điểm. Chính bọn chúng trở thành đao phủ sát hại biết bao dân lành vô tội, sát hại cả bạn đồng môn một thời tại trường Quốc Học và Đại Học Huế, và ngay cả các giáo sư đã từng dạy dỗ chúng. Cháu đã tham gia cùng đồng bào Huế vun đắp các mồ chôn tập thể. Với một số người tử nạn bị chôn vùi văng trong các hố tập thể, có người mất đầu, có người bị trói bằng lát tre...”

Tôi đọc được tâm tư của Lang qua mấy bức thư gửi cho tôi lúc bấy giờ. Cháu nôn nóng muốn tòng quân diệt trừ Cộng Sản xâm lược, ngăn chặn tội ác của chúng, gây đau thương cho đồng bào miền Nam.

Tôi nghĩ Lang rồi cũng ra đi theo tiếng gọi của non sông. Ngày ấy chắc hẳn không còn xa. Nghĩ đến đây tôi vừa thương cháu vừa xót xa cho cha tôi. Sau khi tôi “trốn” cha để gia nhập vào Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cháu là người thay tôi khuya sớm chuyện trò, hoặc chăm sóc ông khi trái gió trở

trời. Nếu cháu theo bước chân tôi, cũng trở thành người lính, phải xa nhà trường xuyên thì cha tôi chắc buồn và cô đơn biết chừng nào. Càng nghĩ tôi càng thương cha, nhưng lúc quốc biến thì phải cam chịu thôi!

Lang chất phác thật thà giống như trăm vạn thanh niên Việt Nam khác. Khi quốc gia lâm nguy thì họ không bao giờ quên nhiệm vụ an dân giữ nước.

Năm 1971 từ vùng hành quân Bắc Kontum tôi trở về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, thì nhận được thư của Lang. Chưa đọc nhưng linh tính cho tôi biết sẽ có điều quan trọng nêu trong thư. Quả thật như vậy, thư viết:



Một đơn vị của Sư Đoàn 3 Bộ Binh đang chuyển quân

- “Cậu ơi! Trong vòng một tháng nữa cháu sẽ trình diện học khóa sĩ quan tại Trường Võ Khoa Thủ Đức. Ước vọng của cháu là được theo chân cậu vào học Trường Võ Bị Đà Lạt, nhưng cháu không có đủ điều kiện đáp ứng theo tiêu chuẩn của trường. Thôi! Cũng không sao, miễn cháu được vào quân đội, cùng chia xẻ gian khổ và nguy hiểm với các người lính đang chiến đấu gian khổ ngoài chiến trường là cháu vui rồi. Cháu sẽ giống cậu bảo vệ quê hương. Mặc dù đã bao năm nay cháu không thấy mặt cậu, chỉ thư đi tin lại mà thôi, nhưng cháu sẽ đi như bước chân của cậu đã đi qua. Cậu ơi, bạn cháu thằng Thủ, thằng Lũy, thằng Tùng... chúng nó đã vào Quân Đội. Ra trường, chúng nó đã tình nguyện về Sư Đoàn 1 giới tuyến, đánh giặc ngày đêm không ngơi nghỉ. Nghe đâu chúng

tham gia các mặt trận ác liệt có đi không về, như mặt trận Hạ Lào, mặt trận giải phóng Quảng Trị khỏi Cộng Sản. Cháu nghe nói mà ham, cháu muốn được như chúng. Cậu ơi! Thằng Thủ bạn học cùng lớp với cháu nghe đâu mới từ trận hôm qua. Sư Đoàn 1 đánh giặc giỏi lắm không thua gì các Sư Đoàn Dù, Thủy Quân Lục Chiến, phải không cậu?...”

Thư Lang viết dài, tôi nghĩ Lang rồi cũng như bao thanh niên Việt Nam khác, rồi cũng sẽ lao vào các mặt trận đầy máu lửa, nuôi chí diệt Cộng đem an bình về cho quê hương. Đó là ý nguyện vô cùng giản đơn và trong sáng của Lang và tất cả các thanh niên Việt Nam mới lớn trong thời chinh chiến đó.

Rồi cũng chẳng bao lâu, vào tháng 4 năm 1972 từ Pleiku tôi nhận được thư của Lang kèm theo cả hình ảnh. Lang đô con đẹp trai trong màu áo chiến binh mang cấp bậc chuẩn úy. Thư viết:

- “Cậu ơi, cháu không muốn ông ngoại và cậu bạn tâm về cháu, nên mỗi bước đi của cháu vào quân ngũ cháu âm thầm thực hiện thật nhanh, ngay cả khi nạp đơn đầu quân và cả khi nhập khóa tại Quân Trường Thủ Đức. Cháu xung phong về Sư Đoàn 1 hành quân vùng giới tuyến. Bạn bè của cháu cũng như cháu. Mình là người Trị Thiên, mang trên vai Số 1, huy hiệu của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, thì có niềm tự hào nào hơn. Nhưng không xong rồi, cậu ơi! Vì nhu cầu chiến trường, đa số bọn cháu phải nhận sự vụ lệnh về trình diện Sư Đoàn 3 Bộ Binh mới thành lập, hậu cứ đóng tại Hòa Khánh Đà Nẵng. Cũng vui thôi cậu ạ! Nghĩ cho cùng ở đâu cũng là quê hương, ở đâu cũng chung màu cờ sắc áo, cháu nguyện xả thân chiến đấu. Cậu hãy tin tưởng ở cháu và cả bạn bè của cháu cùng chung chí hướng.”

Đọc thư của Lang - cháu của tôi - tôi cảm thấy khí thế ngàn ngạt, sôi sục của bao chàng trai Việt quả cảm, sẵn sàng hy sinh vì đại cuộc. Mùa Hè năm 1972, Cộng Sản Bắc Việt tấn công cùng lúc ở ba mặt trận trên ba miền Tổ Quốc. Tại Vùng

1, chúng đánh chiếm Cô Thành Quảng Trị. Tại Vùng 2, chúng mở mặt trận Dakto - Tân Cảnh, vây hãm Charlie. Tại Vùng 3, chúng tấn công An Lộc, mở mặt trận Bình Long. Biết bao xương máu binh sĩ chúng ta đã đổ xuống!

Vì tình hình chiến sự, cả hai cậu cháu đều có trọng trách riêng của mỗi người, nên rất ít liên lạc. Lúc đó Lang vừa mới ra trường, còn mang lon chuẩn úy mới toanh, và vừa được chỉ định làm trung đội trưởng tại một đại đội thuộc Trung Đoàn 56 Bộ Binh tân lập, hành quân ở Quảng Tín. Ra đơn vị chiến đấu được ba tháng, tôi nhận được tin Lang bị thương trong một trận bị địch phục kích. Rất may cháu chỉ bị thương không nặng lắm. Dần dà, cháu sẽ có cơ hội thu thập thêm kinh nghiệm chiến trường để tiến xa hơn. Trước đây, tôi cũng thế.

Tháng 2/1974, tôi nhận được tin Lang bị thương nặng, trong một trận đánh giải tỏa áp lực địch đang bao vây một đồn Địa Phương Quân với ý định tràn ngập vị trí đóng quân. Lúc này, Lang đã mang lon trung úy, chỉ huy một đại đội. Cháu được đưa về điều trị tại Quân Y Viện Đà Nẵng. Sau gần hai tháng, cháu được xuất viện trở về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh. Trong hai năm Lang bị thương hai lần, sức khỏe có phần giảm sút. Có lẽ vì thế Lang được cho đi học ngành Truyền Tin. Trở về, Lang được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Mật Mã Sư Đoàn.

Cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, lực lượng của ta bị co lại trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật. Quân Cộng Sản đã chiếm đóng thêm nhiều vùng lãnh thổ mà trước đây ta kiểm soát. Đơn giản không phải vì quân đội của ta đánh giặc kém, thiếu nhuệ khí chiến đấu, mà bởi vì đạn dược và nhiên liệu bị thiếu trầm trọng.

Trong lúc Cộng Sản Bắc Việt được Nga Tàu viện trợ chiến xa, vũ khí hiện đại, súng đạn dồi dào, thì các đơn vị của ta vào lúc đó đạn dược, nhiên liệu bị vô cùng thiếu thốn vì Mỹ đã không còn viện trợ nhiều như trước đây nữa.

Thiếu hụt đến nỗi đại bác của quân ta gần như bị “treo mỏ”,

vì các khẩu đội đại bác 105 ly và 155 ly chỉ được phép bắn rất hạn chế. Đối với mỗi khẩu đại bác 105 ly của Sư Đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến một ngày chỉ được bắn 10 quả đạn mà thôi. Các Sư Đoàn Bộ Binh chỉ được phép bắn sáu quả. Tại các Tiểu Khu thì lại càng thê thảm hơn. Tình trạng xảy ra như vậy làm sao mà chiến đấu, ta thua cũng phải thôi cho dù binh sĩ của ta vẫn thiện chiến, dũng cảm.

Đối với các khẩu đại bác 155 ly thì đạn cung cấp lại càng hạn chế hơn. Có lúc tôi được Quân Đoàn giao phó trách nhiệm đứng ra phân phối đạn dược cho các sư đoàn Bộ Binh trực thuộc Quân Đoàn II. Tôi thật bối rối khi hiểu nhu cầu của họ mà không có cơ hội giúp đỡ. Gặp tôi, họ không đòi lương thực, như lương khô Ration C (*thực phẩm được đóng thành gói*), mà lại tha thiết xin thêm từng viên 105 ly, hoặc 155 ly, để yểm trợ chiến trường đang rất cần đạn. Nhiên liệu lại càng eo hẹp hơn, nhưng việc cấp phát nhỏ giọt. Muốn chuyển quân, kéo đại bác yểm trợ chiến trường các đơn vị chiến đấu cũng phải điên đầu tính toán từng lít một sao cho hữu hiệu, không được thừa nhưng không thể thiếu.

Chính trong giai đoạn đó, cậu cháu tôi rất ít khi có cơ hội liên lạc với nhau. Vài ngày trước khi Đà Nẵng thất thủ, từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II Hành Quân đóng tại Nha Trang, tôi nhận được điện thoại của Lang, chỉ vắn tắt trong vài phút. Đầu tiên, cháu ân cần thăm hỏi về mẹ của mình. Tiếp theo cháu nói với tôi, với giọng điệu đượm vẻ bi quan, nghe như trần trời:

- Cậu ơi, không biết với tình thế này liệu cháu có còn cơ hội gặp lại mẹ cháu hay không? Nếu cậu còn thương cháu xin cậu hãy thương, đùm bọc mẹ cháu. Cậu đi đâu cho mẹ cháu theo đó. *Về phần cháu, nếu Việt Cộng chiếm Đà Nẵng, cháu sẽ không di tản vào Nam. Cháu cũng sẽ không để chúng bắt sống làm nhục. Cháu đã chọn hướng đi của cháu rồi, cậu ạ!*“

Nói đến đây Lang xin phép cúp máy, mà tôi bàng hoàng chưa kịp hỏi hướng đi cháu sẽ chọn là hướng đi nào? Nào ngờ

đâu đây là lần cuối cùng trong đời hai cậu cháu tôi được nói chuyện với nhau.

Suốt tám năm trời bị đày ra vùng núi rừng sâu thẳm Việt Bắc, tôi chẳng hề biết tin vợ con tôi nay phiêu dạt nơi đâu. Tôi cũng không biết cả câu chuyện đau thương mà cháu của tôi - Trung Úy Bùi Lang - tự vẫn ngoài bãi biển Mỹ Khê, khi Đà Nẵng thất thủ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975.

Từ về ít lâu, tôi liên lạc được một người bạn của Lang, người đã chứng kiến giây phút tự vẫn bi hùng của cháu, hiện đang sống tại Đà Nẵng. Tôi đã tới gặp anh để bày tỏ lòng tri ơn của chúng tôi về nghĩa cử anh đã làm, đã cùng các bạn cùng chung chiến đấu khác thuyết phục ngăn cản Lang, trước giây phút cháu của tôi tuẫn tiết. Cuối cùng thì các anh đành vùi thân Lang dưới cát, trong giờ phút hỗn loạn cùng cực, mạnh ai trốn chạy thoát thân khỏi nơi đây. Chính người bạn này đã thực hiện di nguyện cuối cùng của Lang, từ Đà Nẵng ra tận Sịa, thuộc huyện Quảng Điền Thừa Thiên Huế, báo cho mẹ cháu biết Lang không còn nữa, mà đã tự vẫn bằng phát súng colt bắn vào đầu vào sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975 tại bãi biển Mỹ Khê. Tôi cũng đã được dẫn ra bãi biển mà Lang đã tuẫn tiết hơn mười năm trước, được chỉ chỗ thân xác cháu vùi chôn dưới cát, mà giờ đây không còn dấu vết gì lưu lại.

Khi viết xong câu chuyện bi thương này, tôi đang phân vân chọn giữa hai tựa đề mà tôi định đặt tên cho hồi ký này. Hoặc là “CHÁU TÔI“, hay là “HỒN THIÊN SÔNG NÚI“? Bất giác, tôi nhớ đến bài thơ Anh Hùng Vô Danh trong quyển sách Giáo Khoa Thư, mà tôi đã học năm tôi lên mười tuổi. Hồi đó tuy còn bé nhưng tôi đã rất tâm đắc với bài thơ này. Nội dung có các câu:

*Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mông mênh
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước.*

Thật tình viết đến đây tôi đã không ngăn được giòng nước mắt khi nghĩ đến cái chết của cháu tôi - Bùi Lang và biết bao gương hy sinh tương tự của các anh hùng vô danh khác, ở các chiến trường Pleime - Tân Cảnh, Hạ Lào, Cổ Thành Quảng Trị, Bình Long anh dũng. Họ đã hy sinh vì đạn của quân thù, hoặc đôi khi bằng phát đạn của chính họ dưới chiến hào khi giặt tràn vào, quyết không để giặt bắt làm ô nhục.

Giờ đây, tôi đã hiểu được ý định của cháu trong lần trò chuyện điện thoại cuối cùng:

- *“Nếu Đà Nẵng thất thủ, cháu sẽ không di tản vào Nam. Cháu cũng sẽ không để chúng bắt sống làm nhục. Cháu đã chọn hướng đi của cháu rồi, cậu ạ!”*

Thì ra hướng đi của Lang là *tuân tiết, giữ vững thanh danh của người lính Việt Nam Cộng Hòa*. Cái chết của Lang cũng như cái chết cao cả của bao chiến sĩ vô danh khác, giống như các anh hùng của nòi giống Việt. Đó HỒN THIÊNG SÔNG NÚI của nước Việt Nam!

Thế là tôi lấy tên ký sự này là HỒN THIÊNG SÔNG NÚI, viết lên như thấp một nén nhang tưởng nhớ các anh hùng vô danh khác của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh vì Đại Cuộc, và riêng tặng hương hồn cháu của tôi - Cố Trung Úy Bùi Lang.

*Viết xong lúc năm giờ chiều ngày 12 tháng 2 năm 2022
Portland, Oregon*



VỀ TIỂU ĐOÀN 7

Đào Đức Bảo, K21

(Tiếp theo)

Ở điểm tập trung để sẵn sàng lên GMC trở về hậu cứ, tôi gặp mặt đủ từ tiểu đoàn trưởng đến tiểu đoàn phó, đủ các Đại Đội Trưởng Quý, Thanh, Em của 71, 73, 74, kể cả Bác Sĩ Hùng mà Đại Úy Hải vẫn gọi đùa là ĐỐC ĐÁ. Tôi hưởng ứng trong cái không khí vồn vã bắt tay chào hỏi. Quý, danh hiệu truyền tin Phú Quý -K17 Thủ Đức, cười lớn với giọng Huế đặc:

- Bảo Lộc! Mấy bữa ni nghe trên máy giờ mới thấy mặt. Khỏe không mi?

Tôi vui vẻ:

- Khỏe, khỏe lắm.

Quý tiếp ngay:

- Tao biết mi từ năm ngoái, hồi mi cầm 93 vào vùng hành quân của Tiểu Đoàn 7 nhưng chỉ nghe giọng trong máy. Giờ mới thấy lại cùng về đây. Hay thiệt.

- Tao cũng vậy, vui thật. Không ngờ có hôm nay tao đưa đầu về đây.

Kể từ đó, hai đứa tôi thân nhau và chia nhau nhiều kỷ niệm hành quân vui buồn.

Tiểu Đoàn 7 trở về hậu cứ, trang bị lại tiếp tục hành quân sát căn cứ Thiện Ngôn gần biên giới. Một buổi chiều, Thiếu Tá Ngọc gọi tôi lên gặp rồi cho biết lý do:

- Toa về tiểu đoàn thấy thế nào? Trung Tá Tĩnh, Tiểu Đoàn Trưởng 11 xin đích danh toa về với ông ta. Vậy toa nghĩ sao? Moa để toa tự ý chọn lựa. Nếu toa đi thì có Đại Úy Hồ Lệ về thay, mà Hồ Lệ là SVSQ ngày moa còn làm cán bộ trong trường Đà Lạt nên biết rất rõ.

Không đợi tôi trả lời, anh trầm giọng:

- Tuy nhiên, moa vẫn muốn toa ở lại đây.

Nghĩ đến anh em Đại Đội 72 và cả Đại Úy Quý nữa, tôi trả lời không suy nghĩ:

- Thiếu tá, với tôi ở lại tiểu đoàn Dù nào cũng vậy thôi. Tuy nhiên ở đâu thì mền đó cho dù thời gian chưa lâu nên tôi không muốn thay đổi.

Anh Ngọc đứng dậy cười lớn:

- Vậy là xong, moa sẽ trả lời ngay cho Trung Tá Tĩnh.

Cuối năm 70, Tiểu Đoàn 7 tham dự cuộc hành quân tại Campongcham. Cuộc hành quân dự trừ chỉ 15 ngày sau sẽ trở về. Nếu đúng như thế thì đây là lần hành quân độc nhất được ấn định thời hạn vừa ngắn hạn vừa rõ ràng ngày rời và ngày về hậu cứ. Quả nhiên sau khi đánh đuổi Việt Cộng ra khỏi vành đai bao vây thành phố bạn rồi tiếp tục đuổi chúng chạy dọc

theo sông Mekong, chỉ riêng Đại Đội 72 đã diệt hàng trăm tên địch và bắt sống năm tên, trong đó có một trung đội trưởng trình sát.

Dưới ánh đèn dầu trong căn nhà dân bỏ hoang nơi Ban Chỉ Huy Đại Đội đóng, năm tên Việt Cộng mặt mũi hốc hác hoảng hốt trong thế ngồi chồm hổm, cứ một điều hai thừa bầm quan hai khiến tôi và Ban Chỉ Huy Đại Đội buồn cười. Tôi an ủi:

- Đừng bầm báo gì cả, làm gì có quan một, quan hai ở đây vì đâu phải thời Tây cai trị. Các anh cứ gọi tôi là trung úy.

Xong tôi quay vào phía trong gọi Trung Sĩ Tuyên:

- Tuyên à, em pha cà phê sữa cho mấy người này cùng uống với.

Đặt bao Craven A xuống chiếu, tôi mời:

- Các anh cứ tự nhiên hút đi đừng sợ gì cả. Khi nổ súng thì phải tranh thua chứ giờ phút này sẽ không có ai dám đụng đến các anh cả. Anh em bị tôi bắt, tôi biết không vừa ý nhưng tôi thấy các anh đã được sống rồi.

Năm tên tù binh mặt mũi đang tiu ngịu nghe tôi nói xong hoàn hồn kéo thuốc và húp cà phê thoải mái, mặc dù vẫn lấm la lấm lét nhìn quanh. Nhìn những tên địch từng sát máu giờ đây hiền như nai khiến tôi bất chợt tội nghiệp cho họ. Chúng đã điên cuồng lao vào cuộc chiến cướp giết như những con thiêu thân. Tội nghiệp, bọn chúng đều là nạn nhân của cái chủ thuyết mọi rợ.

Rất chiều ngày N+14, cả tiểu đoàn di chuyển bằng xe đồ chạy về hướng sân bay đóng quân đêm để sáng hôm sau, tức là sau 15 ngày rời hậu cứ Tam Hiệp, tiểu đoàn lại trở về trong chiến thắng mặc dù không đầy đủ số người đi tính từ lúc ra đi.

Đến tháng 2 năm 71 khi âm hưởng Tết Âm Lịch còn vương vãi trên toàn miền Nam, Tiểu Đoàn 7 tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Nam Lào, trong cánh của Lữ Đoàn 2 Dù. Đơn vị được không vận bằng C130 xuống phi trường Quảng

Tri, rồi di chuyển GMC đến Đông Hà và dừng quân đêm dưới trời mưa gió lạnh. Đêm đó, vì còn bên này biên giới nên tất cả được phép đốt lửa sưởi ấm. Thời tiết Đông Hà sau Tết đúng mùa mưa dầm giá buốt. Tôi co ro hơ tay trên lửa dưới cơn mưa bụi. Bác Sĩ Hùng, y sĩ tiểu đoàn, từ lều ngủ lều tới đóng lửa, suýt soa:

- Lạnh quá, ông Bảo. Cái xứ gì càng nằm trong chăn càng lạnh. Cho tôi sưởi chung với.

- Tự nhiên đi bác sĩ, cây rừng mà. Nhưng ngồi đây ấm khi chui vào lều lại càng lạnh hơn.

- Biết là vậy, nhưng nằm lạnh chịu không nổi.

Quần kín người trong poncho bên ly cà phê nóng Trung Sĩ Tuyên vừa đưa, khi mưa trên đầu vẫn lác đác rơi nhẹ, tôi lấy chân đạp khúc cây cháy lúc đóng lửa đang tí tách reo làm văng cao chùm bụi đỏ bay quá trên đầu. Nửa đêm đã lâu, lúc mắt trĩu nặng tôi mới can đảm chui vào lều tự vòng tay ôm lấy mình vui trong chiếc chăn dạ.

Sáng sớm hôm sau, cả tiểu đoàn trực thăng vận đồ quân xuống phía Tây căn cứ Khe Sanh. Anh em binh sĩ đào hầm trú ẩn lòi ra nhiều xương người lẫn tóc và sọ trắng hếu. Hầm mộ những người cán binh Cộng Sản lấp liếm dập vùi dưới làn đất mỏng trong trận vây hãm Khe Sanh năm 65 đủ khiến lực lượng Mỹ đồn trú phải rút chạy dù không quân Mỹ yểm trợ ngày đêm.

Trong buổi chiều nghe tin Đồi 31 thất thủ, Đại Úy Dương, Pháo Đội Trưởng, tự sát cùng bộ chỉ huy bị bắt toàn bộ, Thiếu Tá Ngọc nói:

- Tình hình thay đổi nên chương trình Tiểu Đoàn 7 của chúng ta vào Tchepon bị hủy bỏ. Sáng sớm mai, tiểu đoàn sẽ di chuyển bằng GMC vượt qua Lao Bảo, nhắm hướng vào mục tiêu đồi Đại Tá Thọ.

Tôi trở về vị trí đại đội đóng quân, trong tiếng Thiếu Tá

Ngọc loáng thoáng trong đầu lúc tôi chào quay về.

- Vậy là nhiệm vụ moa giao cho toa trấn cây cầu vào thị trấn Tchepon khỏi làm nữa.

Chưa biết đó là may hay rủi, phải từ ngày mai mới rõ. Sáng hôm sau bắt tay từ già viên cố vấn Mỹ, tôi lên GMC theo tiêu đoàn vượt biên giới. Tất cả các cố vấn phải ở lại vùng đất bên này sau khi đã hướng dẫn và trao đặc lệnh truyền tin cho các đại đội trưởng, để tự liên lạc trực tiếp với không quân Hoa Kỳ yểm trợ.

Đoàn xe vượt căn cứ Lao Bảo nằm bên trái con đường đất đỏ nơi Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 2 đóng. Tôi liếc mắt nhìn vào căn cứ và không bao giờ nghĩ đến chỉ vài ngày sau Thiếu Tá Khuyển, người sĩ quan Ban Ba ngày nào của Tiểu Đoàn 9 sẽ chết tại căn cứ này cùng một số đồng đội dưới cơn mưa pháo.

Trời chiều, tiểu đoàn xuống xe rồi lội bộ làm hai cánh trái phải con đường. Cánh bên trái của Tiểu Đoàn Trưởng Ngọc gồm ba Đại Đội 71, 73, và 70 do các Đại Úy Quý, Nhứt K 19, và Kính chỉ huy. Đại Đội 74 của Đại Úy Em cùng Đại Đội 72 của tôi đi cánh phải con lộ, do Thiếu Tá Trần Đăng Khôi, Tiểu Đoàn Phó chỉ huy. Vừa kịp dừng quân khi trời sập tối thì cũng là lúc pháo nổ tới tấp trên vùng đóng quân cánh tiểu đoàn pho.

Khi quả pháo 130 ly của địch vừa nổ rền trời hát tung đất đai cây cối trong âm vang của từng quả đạn nối tiếp rít gió bay tới, cũng là lúc tôi và Đại Úy Em đang ngồi bên nhau chuyện trò dưới chân đồi. Quả nhiên ước tính của Thiếu Tá Khôi không sai, đã cho lệnh giả bộ dừng quân, rồi nửa tiếng sau lại đi tiếp tìm điểm đóng khác nên đa số các quả đạn đều chúm đầu nổ trên vùng đất phía sau lưng của hai đại đội vừa rời trước đó nửa tiếng. Nhờ địch pháo kích chính xác nên cánh quân chỉ vài người bị thương nhẹ. Dứt pháo kích, hai anh em chia tay chạy vội về phòng tuyến của đại đội mình.

Sáng hôm sau, khi trời còn lem nhem giữa đêm và ngày, cả đại đội lại tiếp tục di chuyển. Buổi trưa, Đại Đội 72 đi đầu

bị địch từ hướng rừng xông ra tấn công chặn đường tiến. Vì không có thời gian để cù nhầy nên anh em Đại Đội 72 xông vào đánh đuổi quyết liệt với chỉ trong 45 phút đã dọn sạch đường đi, nhưng bị thêm hai người chết và một bị thương trúng đạn xuyên ngực. Đó là Hạ Sĩ Cẩm, xạ thủ đại liên 60 đang được khiêng trên cáng theo đoàn quân y. Y Sĩ Trung Úy Lê Quang Trọng, người vừa thay Y Sĩ Hùng, vừa chạy vội theo cáng khiêng, vừa tận tình cứu chữa.



Từ trái: Bác Sĩ Trọng, Đại Úy Nguyễn Việt Thanh, Thiếu Tá Phạm Kim Bằng, Thiếu Tá Lê Minh Ngọc, Đại Úy Đoàn Phương Hải trong cuộc hành quân với Chiến Đoàn 333 giải toả Kompongcham năm 1970.

Hai người lính đặt cáng xuống. Anh Trọng làm hô hấp nhân tạo, rồi kê miệng mình trên miệng Cẩm, đang trào máu ra hai bên mép, để thổi mạnh và hút hơi. Một lúc sau, Bác Sĩ Trọng đứng lên, đưa tay quyết máu dính trên miệng nhìn tôi lắc đầu. Tôi cúi xuống vuốt mắt cho Cẩm vừa đang trợn ngược và đồng tử đã đứng. Mới tuần trước, Hạ Sĩ Cẩm trở về đơn vị sau khi đóng tại Khe Sanh, xin phép tôi về thăm nhà tại Cam Lộ. Gặp tôi, nó tươi tỉnh:

- Đích thân, sau trận này em xin phép đích thân cho em bốn ngày phép cưới vợ. Vừa rồi em được về thăm gia đình vui quá.

Tôi chia xẻ nỗi vui, dễ dãi:

- Tao sẽ cho mày hơn bốn ngày vì mày ở vùng xa. Cuộc hành quân này chắc không kéo dài. Vậy là mày sắp ngon lành rồi.

Nó cười bẽn lễn vừa ý chào tôi quay về trung đội. Bây giờ mắt nó đã khép kín. Mấy ngày nữa gia đình và người vợ sắp cưới của nó sẽ thấy nó trở về, nhưng đón nó chỉ là tiếng khóc than.

Tất cả lại cuốn gói di chuyển cùng khiêng theo ba người lính vừa chết, mở màn cho Đại Đội 72 đang đi sâu vào đất hạ Lào. Lại vừa lội, vừa nhổ chốt, vừa chịu pháo, cả tiểu đoàn vẫn cứ hai cánh trái phải lầm lũi trong rừng thưa.

Hai hôm sau, trong chuyến tiếp tế lương thực và đạn dược, tôi nhận được từ Sài Gòn gửi ra một lượt hai chiếc khăn len quàng cổ của hai người, một màu rêu và một màu xanh da trời. Nhìn từng mũi đan, tôi biết ở nơi xa xôi có người hằng nhớ đến tôi, cũng như tôi đang rất nhớ về. Lần lượt quăn hai chiếc khăn quàng, cái trước cái sau quanh cổ. Ngần ngừ giây lát, tôi cởi ra đưa cho Trung Sĩ Tuyên nhét vào ba lô vì người tôi từ đầu đến chân dính đầy bụi đất pha lẫn mùi diêm sinh.

Rồi đến một buổi chiều sắp đóng quân, tôi bị trúng thương ngay đùi phải, chỉ nghe nhói lên và khuyu chân xuống. Trung Sĩ Tuyên nhào lên trong tiếng nổ cồng tôi chạy nhanh về phía sau. Bác Sĩ Trọng tắt tả đến, cắt xẻ ống quần. Vết thương không ra máu nhiều nhưng nhức nhối. Nửa đêm về sáng, dưới ánh hỏa châu xen lẫn bóng trăng, Thiếu Tá Khôi với Bác Sĩ Trọng đến bên cáng nằm thăm hỏi. Anh Khôi bồn chồn:

- Anh Bảo ngủ được không? Thấy đỡ chút nào không? Mai có thể chống gậy đi tiếp được không?

Tôi nhin con đau gượng cười:

- Tôi sẽ cố, thiếu tá.

Bác Sĩ Trọng ngồi thụp xuống bên cáng, kéo tấm chăn đắp

để kiểm soát vết thương, với giọng thẳng thốt:

- Làm sao được, thiếu tá. Chân anh Bảo sưng lớn đã thâm đen hết rồi. Tôi sợ không di tản kịp là phải cưa.

Thiếu Tá Khôi nhìn tôi lắc đầu với vẻ thương cảm ngán ngẩm:

- Không còn cách nào sao?

Trung Úy Trọng lắc đầu.

Sáng sớm hôm sau, Tuyên công tôi với Binh Nhất Quyết đỡ sau lưng đi về phía Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Thiếu Tá Ngọc và Thiếu Tá Thanh, Trưởng Ban Ba dẫn với theo:

- Đưa đích thân mày theo toán dẫn đường đến Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 đang đóng trên núi hướng trái, sẽ có trực thăng bốc về Khe Sanh.

Vừa gặp, Thiếu Tá Lô, Sĩ Quan Ban Ba Tiểu Đoàn 5 cười lớn:

- Sao Bảo? Canh bạc đang đánh lớn đã cháy túi mau vậy.

Đùa xong, anh cúi xuống nhìn vết thương:

- Chà, sao sưng đen như đùi trâu vậy. Cũng còn may, nếu trúng động mạch là đi rồi. Chắc, tàu đang trên đường tới, ráng nằm đây để tôi hướng dẫn nó xuống.

Tôi nhìn theo hướng tay anh Lô chỉ. Hai chiếc trực thăng đang bay ở mút tầm xa. Anh gọi giật giọng trong máy hướng dẫn tàu, rồi quay lại nhìn tôi:

- Trời đất, ban ngày mà nó làm giống như tối thui không thấy đường.

Tất cả sĩ quan và binh lính của hai Tiểu Đoàn 5 và 7 bị thương dồn đống chờ đợi. Anh Lô phân phối tôi và một số thương binh nặng sẽ được công ra chiếc tàu đáp đầu tiên. Tôi vẫy tay chào anh và Trung Sĩ Tuyên. Khi vừa được bốc lên cao, tôi còn nhìn thấy Tuyên tay cầm chiếc mũ vải phát phát vẫy chào phía dưới. Đó là lần cuối cùng tôi thấy Trung Sĩ Tuyên

trong trận Hạ Lào, cũng như sau này. Trục thẳng lên cao rồi cao nữa. Chiếc thứ hai đáp xuống, tôi thấy bóng thương binh được diu ra tàu còn trong tầm mắt thì cũng ngay lúc đó âm âm pháo địch đổ xuống khiến mắt tôi chỉ còn nhìn thấy một vùng bụi mù bốc cao phủ kín chiếc tàu, phủ kín những người lính bị thương sắp được tản thương.

Tôi trở lại đơn vị khi các cánh quân của Sư Đoàn Dù cùng Thiết Giáp đang được lệnh rút lui về bên này biên giới. Cuộc hành quân, được giới hạn bằng không gian và thời gian của Tổng Thống, đã bị thiệt hại nặng nề. Cái đau là hai sư đoàn tổng trừ bị độc nhất của miền Nam, cùng một số đơn vị thiện chiến đều bị sút mẻ nặng, nếu không muốn nói là gãy đôi, gãy ba. Đổi lại, quân Bắc Việt chỉ bị phá hủy những kho tàng vũ khí, cùng những cơ sở tiếp vận.

Là một sĩ quan mới chỉ cầm trên dưới 100 binh lính, tôi cũng còn biết ngạc nhiên là nhất cử nhất động của lực lượng tham chiến đều bị địch biết trước. Sau trận Lào, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng một hôm nói thẳng với tôi:

- Cuộc hành quân bị tiết lộ hết tron mục tiêu. Toa nhớ coi, mình đi đến đâu là 130 ly và 122 ly rớt trên đầu tới đó. Thằng Việt Cộng nó dấu súng trong núi. Moa nghĩ nó không cần thức, chỉ đứng giờ kéo súng ra bắn trên đầu các cánh quân đang đổ, rồi lại kéo súng vô. Máy bay Mỹ có đánh cũng chỉ rớt mấy tảng đá núi trong lúc chúng nó vẫn ngủ khì.

Tôi ngán ngẫm. Cuộc hành quân bị lộ phát xuất từ cấp cao nhất hay nôm na là từ các lãnh đạo. Thành phần này phải trả lời thế nào với bao thương vong của binh lính, nhất là phải trả lời thế nào khi danh dự của bao đơn vị thiện chiến bị tổn thương.

....

Tiểu đoàn dừng quân ở hậu cứ, tôi được phép bốn ngày về làm lễ cưới. Ngày vui có Đại Úy Quý, áo quần chỉnh tề đến với tôi chia xẻ nỗi hồi hộp trông chờ. Sáng hôm sau mới bảnh

mắt, chiếc jeep của Tiểu Đoàn Trưởng Khôi đã đậu trước nhà. Người lính tài xế vào trao phong thư trong đó có vài hàng viết, nhắn gửi:

- “Đại Úy Bảo, tiểu đoàn được lệnh hành quân ngay. Anh cố thu xếp về cùng đi với nhau và tôi sẽ bù ngày nghỉ cho anh vào dịp thuận tiện khác.”

Khoác dây ba chạc lên người, tôi vờ về người yêu, cũng là người vợ chỉ mới được gần nhau 24 giờ. Tôi bước ra xe với hình ảnh đôi mắt ướt sũng kèm tiếng khóc nức nho nhỏ sau lưng. Suốt 30 cây số về hậu cứ ở Tam Hiệp, Biên Hòa, tôi không nhìn thấy gì cả, đôi mắt tôi và cả tâm hồn tôi nữa chỉ trùm kín gương mặt con bé.

Cầm Đại Đội 72 lội nát Chiến Khu D, cứ hết vùng này lại qua vùng khác. Sau ngày lấy vợ, hình như tôi mong được về sớm hơn những tháng ngày hành quân trước. Cho đến một buổi chiều dừng quân nọ, đại đội chưa kịp moi lỗ phòng thủ đêm thì địch tiền pháo hậu xung. Những quả cối 82 ly phủ chụp xuống và rơi trúng tuyến. Tôi đang đứng chỉ huy thì cùng một lúc một quả 82 ly chụp xuống trước mặt. Những mảnh đạn phang vào tôi nhiều vết tích, xé chiếc áo rách ra làm nhiều lỗ khiến cả dàn bút mỡ gài trên vai trái cũng biến mất. Tôi thấy đau nhói trong đầu, đau nhói trong mắt, đau nhói trong bụng, và đau nhói tay chân. Trong cơn đau nhói đó, tôi vẫn có cảm giác có gì nóng lắmm đang xuyên phá trong người rồi có gì đang chảy rờn rờn ra từ khóe mắt. Vuốt tay gạt tôi thấy bàn tay đầm máu.

Nén cơn đau, tôi gọi các trung đội giữ chặt vị trí trong lúc địch đang nã súng xông vào khi dứt pháo. Ban chỉ huy diu tôi khi tay vẫn cầm ống liên hợp đến dựa mình vào mô đất gần nhất. Trời đã tối hẳn, những ánh lửa bắn ra từ súng địch chiếu rục quanh tuyến đại đội. Viên cố vấn Mỹ chạy bên cạnh lộ vẻ lo âu, không hỏi và cũng không đợi trả lời như thường lệ. Tôi nghe tiếng gọi Cobra yểm trợ cùng medivac.

Trong cơn hỗn loạn của giao tranh, bỗng tôi thấy bụng căng cứng như muốn vỡ, tôi vội kéo dây quần và đái ngay tại chỗ. Trung Sĩ Tân chiếu đèn pin xuống đất, hoảng hốt:

- Đại úy đái ra toàn máu không à.

Tôi vuốt mặt vuốt tay, chỗ nào cũng ướt nhơm nhớp, tôi biết máu tôi đang đổ nhiều. Bỗng dung có một bóng đen chạy đến trong ánh mờ mờ của hỏa châu. Thiếu Úy Quý, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 đến bên tôi với giọng lo âu:

- Đại úy bị thương nặng lắm không?

Tôi gượng thều thào:

- Sao Quý lại chạy vào đây để trung đội ai coi?

- Dạ, trung đội vẫn giữ chặt tuyến. Biết đại úy bị thương nên tôi chạy vào hỏi thăm rồi sẽ ra ngay.

Tôi dặn dò:

- Quý về trung đội điều động anh em phải đánh bật chúng nó ra để chiếm mấy cái trảng trống phía trước cho trực thăng đáp bốc anh em bị chết, bị thương.

Quý đáp dạ định quay ra, tôi gọi giật:

- Quý, nhớ đừng cho ai biết tôi bị thương nặng để anh em khỏi lo lắng.

Thiếu Úy Quý lại đáp dạ lần nữa, buông bàn tay tôi rồi chạy khuất về tuyến. Tôi gọi Chuẩn Úy Phi, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 bên cánh trái kết hợp với Trung Đội 2 của Quý mở rộng đội hình. Hai chiếc Cobra vừa dứt pháo bay vào vùng chực đầu bắn theo sự hướng dẫn của cố vấn đại đội đang giơ cao chiếc đèn đỏ chớp tắt chớp tắt làm dấu cho tàu.

Tiếng Thiếu Tá Khôi gọi từ căn cứ hỏa lực dồn dập.

- Bảo Lộc, đây Khôi Nguyên. Anh sao rồi, có nặng không?

Tôi cố gắng gượng cơn đau trả lời để anh Khôi yên tâm:

- Tôi chưa sao, đích thân. Tôi đang điều động đánh bật

chúng ra và mở rộng để tàn thương.

- Bảo Lộc cần gì cho tôi biết, tôi sẽ lo đầy đủ ngay.

- Chưa cần đích thân. Đại đội tôi còn giữ vững, chỉ bắt ngờ bị cú đầu, nhưng bây giờ đang vững vàng vì chúng nó đang bị đẩy ra xa.

Thiếu Tá Khôi có vẻ yên tâm:

- Tòt lắm, Bảo Lộc. Gắng lên.

Rồi anh nói “nguy” (*nói để địch không thể đoán được nội dung câu chuyện*):

- Tôi sẽ cho Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó xuống thay ngay.

Tôi buông máy. Hình như tôi đang thấy tôi sắp hôn mê trong lãng đăng tiếng đạn khua rền trời đêm. Vội vã, tôi cắn chặt môi đến bật máu cho tỉnh lại, tôi sợ thiếp đi trong giờ phút này thì hậu quả khó lường. Bỗng tôi có cảm tưởng cùng tiếng o o bên tai, dường như hai Trung Đội 2 và 3 đang bị co lại, vì tiếng súng của địch đang nổ gần hơn.

Cho lệnh Binh Nhất Chính gọi máy báo cùng lúc, tôi vịn tay vào mô đất loạng choạng đứng lên, với hai bên Quý và Chính đỡ hai nách. Tôi bước được vài bước ra hướng tuyến của hai trung đội đang sát vai chống trả sức ép của địch trong khi bê ta của chúng thổi vào trung tâm tuyến vùn vện ánh lửa xé ngang xé dọc.

Gặp Thiếu Úy Quý ngay tại tuyến đầu bên phải của trận trống, tôi thúc dục:

- Sao kỳ vậy? Sao càng đánh càng co vào thì lúc nào mới kiểm soát được trận.

Thiếu Úy Quý tự tin hăm hở:

- Đại úy, nhất định tôi làm được. Cứ để cho nó vào sát càng dễ cho mình đốn. Đến khi mình bung ra sẽ lẹ hơn.

Trong mơ màng, tôi nghĩ cũng hợp lý. Cứ để thằng Phi thằng Quý nó làm, hai đứa đã từng cầm trung đội trải nhiều

cuộc hành quân, kinh nghiệm chưa có thừa nhưng đủ sức dùng.

Bông chết chưa, bọn Việt Cộng hô rền xung phong kèm từng tràng đại liên, AK và B40 vãi đầy như rắc trấu. Rồi tự nhiên, tôi lại thấy nhói nơi bụng phải kèm theo hơi nóng xuyên suốt người. Tôi ngã vật ngay xuống. Lấy tay phải bùm vết thương lần nữa trong ướm cả của máu đang đổ ra. Tay trái tôi như cầm phải vật gì lầy nhầy trước da bụng. Ruột tôi chứ còn vật gì nữa đang lòi ra theo vết rách. Khi biết mình sẽ chết hay phải chết, tôi không còn thiết nghĩ đến thân mình nên cố gượng ra lệnh trong máy:

- 2 và 3, chúng nó hô xung phong là hoặc định nuốt mình hoặc sắp chạy đó. Hai anh dàn con cái thúc mạnh ra để chiếm địa thế. Tôi đang theo dõi ở ngay sau lưng các anh đây.

Sau hai tiếng lần lượt đáp nhận, hai trung đội liền vai vừa bắn vừa xông tràn ra trong lúc trực thăng vẫn vũ yểm trợ bằng từng tràng đại liên 60 kéo dài rền rĩ. Nửa tiếng sau, tuyến đại đội đã bung rộng đủ chỗ cho medivac từng chiếc một.

Giây phút này tôi hoàn toàn kiệt sức vì máu ra quá nhiều, nhưng vẫn mơ màng nhớ đến ngày còn bé, trong áo sơ mi trắng, quần soọc xanh gặp người lính trẻ nhảy dù, khi đang tung tăng xách cặp dưới hàng me rợp mát buổi trưa tan trường. Lần này anh bông tôi trên đôi tay như quen từ lâu lắm. Nhưng sao trong hố mắt anh lại có nước chảy ra?

Có lúc tôi mơ màng thấy gương mặt con bé nước mắt lưng tròng dẫu cơn khóc trong tiếng nấc nhỏ nhỏ sau lưng lúc tôi bước ra xe hành quân. Có lúc tôi thấy chiếc khăn quàng cổ quấn chặt quanh mình, rồi bay lên cao cuốn chặt cả một vùng trời đất.

Tôi sắp mê thật rồi, nếu không có tiếng gọi bên tai làm chợt tỉnh:

- Địch thân, trực thăng cứu thương sắp đáp. Địch thân quàng cổ em cũng.

Thằng Quyết xúc tôi lên vai lúc tôi đang rũ ra như sợi bún, nhưng vẫn còn cố gờ tay ra hiệu cho Chính trao ống liên hợp:

- 1, 2, 3, 4, đây Bảo Lộc. Sẽ có người xuống thay tôi. Quý tạm thời xử lý đại đội. Tất cả phải giữ chặt tuyến cho đến khi trời sáng.

Buông máy, tôi nói với Thượng Sĩ Đại, Thường Vụ Đại Đội, đang đứng bên mình:

- Khi tàu đáp cho anh em bị thương lên trước. Tôi sẽ đi cái kế tiếp cùng với những người chết.

Và Đại đã làm theo lệnh.

Không biết tôi bị thiếp đi từ lúc nào. Gió lạnh thổi cho tôi mở mắt trong âm thanh của cánh quạt trực thăng vang trong đêm vắng giữa bầu trời đen lấp lánh ánh sao.

Lạnh run, tôi nắm chặt hai bàn tay dính máu như quết hồ, rồi tôi lại chìm sâu trong đau đớn.



Tưởng Niệm 30-4 Mùa Quốc Hận:
Tháng Tư, Nỗi Buồn Tam Dung*
Thiều Minh Nguyễn Văn Tạo, K26

*Ra đi tháng Tư năm đó,
đâu ai biết cuộc tình mình ly tan.
anh hụt hẫng giữa dòng đời,
theo con nước chảy vào lòng biển rộng.*

*Có những buổi chiều vắng em,
một mình anh đếm bước chân hoang dại.
doanh trại đèn mờ hắt hiu(1)
theo chân dòng người tìm đất tạm dung.
tháng ngày qua còn gì ý nghĩa,
khi tên mình đổi ngược trước thành sau.(2)*

*Anh sẽ kể cho em nghe:
xưa “Tình già” chỉ hai mươi, (3)
nay tình mình dang dở bốn mươi năm.*

*Anh sẽ kể cho em nghe:
thiên hùng ca những người đi giữ nước,
nhà tan, hào khí vẫn ngút ngàn.
ra trại giặc như chổ hư không, (4)
khi đạn thù xuyên qua tim,
mặt vẫn tươi cười đầy nét ngạo mạn.*

*Rồi anh sẽ kể cho em nghe:
thiên trường ca của những người tị nạn,
“vượt sóng” - thây vùi biển lạnh,
chân trời mới, là tin yêu hạnh phúc.
Đất nước mình buồn hiu vạn thuở,
biết bao giờ chín mươi triệu dân
an lành, hoan lạc, yên vui...
như bao thuở thanh bình, thời lập quốc!*

Tháng Tư Năm Thứ 46

** Thơ Thiệu Minh- Nhạc Quốc Toàn*

